

Số: 161/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-ĐHSPKTVL-SDH ngày 21/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 03/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp Đại học VLVH, Thạc sĩ năm 2023;

Căn cứ Kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa Đại học vừa làm vừa học đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2023;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp Đại học hệ vừa làm vừa học đợt 1 năm 2023 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 17/6/2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp **ĐẠI HỌC** hệ vừa làm vừa học cho **113** sinh viên (có danh sách kèm theo), các loại văn bằng như sau:

TT	Văn bằng	Số SV	Hạng tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Bằng Kỹ sư	64	3	48	12	1
2	Bằng Bác sĩ thú y	31	13	18	0	0
3	Bằng Cử nhân	18	0	4	14	0
Tổng cộng		113	16	70	26	1

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được cắt khỏi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Lao Hùng Phi*

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG KỸ SƯ HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC - ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
I. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử									
1	20303046	Lê Văn Anh	06/5/1997	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	3.44	Giỏi	
2	20303048	Lê Thanh Bình	01/12/1998	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.38	Giỏi	
3	20303050	Hồ Văn Chung	12/10/1995	Quảng Trị	Nam	Kinh	3.32	Giỏi	
4	20303055	Nguyễn Văn Đoài	11/9/1989	Nam Định	Nam	Kinh	3.43	Giỏi	
5	20303064	Hoàng Ngọc Hùng	29/7/1994	Ninh Thuận	Nam	Kinh	3.42	Giỏi	
6	20303073	Nguyễn Thanh Nguyên	09/7/1993	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.32	Giỏi	
7	20303075	Nguyễn Minh Phương	16/11/1994	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.53	Giỏi	
8	20303078	Đỗ Sanh	10/12/1995	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.45	Giỏi	
9	20303079	Lương Hùng Tài	04/02/1996	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.52	Giỏi	
10	20303080	Phạm Phát Tâm	19/3/1994	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.53	Giỏi	
11	20303081	Nguyễn Duy Tân	05/7/1991	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.64	Xuất sắc	
12	20303085	Nguyễn Xuân Thi	30/7/1983	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	3.54	Giỏi	
13	20303086	Võ Thanh Thiên	11/9/1995	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.50	Giỏi	
14	20303089	Huỳnh Hữu Thức	18/8/1996	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.48	Giỏi	
15	20303097	Trương Phúc Vinh	23/8/1996	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.43	Giỏi	
16	20303098	Lê Duy Tuấn Vũ	21/12/1994	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.71	Xuất sắc	
17	20303099	Mai Khắc Vũ	28/02/1984	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.72	Xuất sắc	
18	20303049	Nguyễn Trọng Chí	01/7/1994	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.35	Giỏi	
19	20303051	Dương Hữu Công	21/7/1993	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.34	Giỏi	
20	20303053	Nguyễn Cao Cường	11/9/1989	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.40	Giỏi	
21	20303054	Ngô Trần Thanh Điền	17/3/1986	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.36	Giỏi	
22	20303058	Nguyễn Hùng Duy	08/8/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	3.31	Giỏi	
23	20303059	Trần Văn Hà	05/01/1994	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.28	Giỏi	
24	20303061	Trương Văn Hán	28/8/1987	Thanh Hóa	Nam	Kinh	3.42	Giỏi	
25	20303062	Võ Minh Hiền	17/9/1998	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.35	Giỏi	
26	20303065	Nguyễn Thanh Hùng	21/7/1992	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.33	Giỏi	
27	20303066	Nguyễn Quốc Huy	08/12/1995	Ninh Thuận	Nam	Kinh	3.29	Giỏi	
28	20303071	Phạm Văn Mạnh	23/9/1997	Nghệ An	Nam	Kinh	3.32	Giỏi	
29	20303074	Nguyễn Thế Phong	10/11/1990	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.57	Giỏi	
30	20303076	Trần Văn Quang	17/10/1989	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.29	Giỏi	
31	20303077	Phạm Thế Quỳnh	18/7/1996	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.19	Khá	
32	20303082	Lê Văn Tặng	02/8/1990	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.26	Giỏi	
33	20303084	Huỳnh Văn Thắng	14/9/1992	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.40	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
34	20303088	Nguyễn Văn Thịnh	28/9/1997	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.32	Giỏi	
35	20303091	Lương Xuân Trường	10/3/1996	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.32	Giỏi	
36	20303092	Phạm Văn Tú	12/5/1987	Nam Định	Nam	Kinh	3.34	Giỏi	
37	20303093	Phạm Ngọc Tuấn	18/01/1991	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.37	Giỏi	
38	20303094	Võ Quang Tuấn	30/5/1993	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.50	Giỏi	
39	20303095	Nguyễn Phước Đăng Tường	09/5/1986	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.43	Giỏi	
40	20303100	Phạm Minh Vương	20/02/1988	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.07	Khá	
41	20303101	Nguyễn Kỳ Vương	05/4/1989	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.46	Giỏi	
42	20303102	Trương Anh Vương	01/01/1991	Bình Thuận	Nam	Kinh	3.43	Giỏi	
43	18303016	Nguyễn Văn Nghĩa	02/02/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	2.82	Khá	
44	20303117	Lê Hòa Bình	19/12/1988	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.43	Giỏi	
45	20303119	Bùi Minh Chí	13/5/1990	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.58	Giỏi	
46	20303126	Đặng Văn Hợp	01/01/1980	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.33	Giỏi	
47	20303127	Nguyễn Hoàng Vũ Hùng	01/02/1997	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.47	Giỏi	
48	20303130	Nguyễn Văn Kiển	20/8/1994	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.33	Giỏi	
49	20303131	Nguyễn Văn Chí Linh	30/11/1997	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.23	Giỏi	
50	20303138	Phan Trọng Nhân	31/01/1995	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.08	Khá	
51	20303144	Trần Nhựt Tân	27/5/1997	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.33	Giỏi	
52	20303145	Đinh Trường Thành	20/5/1990	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.35	Giỏi	
53	20303146	Phan Chí Thành	10/9/1996	An Giang	Nam	Kinh	3.20	Giỏi	
54	20303150	Nguyễn Hoài Thương	21/11/1994	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.47	Giỏi	
55	20303153	Phạm Văn Y	24/11/1996	An Giang	Nam	Kinh	3.34	Giỏi	
II. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí									
56	21308001	Nguyễn Ngọc Vương Bảo	31/10/1979	Kiên Giang	Nam	Kinh	2.83	Khá	
57	21308003	Hà Thanh Điền	30/9/1983	Kiên Giang	Nam	Khmer	2.70	Khá	
58	21308006	Nguyễn Mạnh Hồ	02/11/1982	Kiên Giang	Nam	Kinh	3.00	Khá	
59	21308007	Nguyễn Mạnh Huynh	30/7/1979	Kiên Giang	Nam	Kinh	2.95	Khá	
60	21308008	Đỗ Minh Khoa	11/10/1985	Kiên Giang	Nam	Kinh	2.86	Khá	
61	21308011	Phạm Duy Tài	24/6/1982	Kiên Giang	Nam	Kinh	2.54	Khá	
62	21308015	Nguyễn Thái Trung	29/6/1985	Kiên Giang	Nam	Kinh	3.11	Khá	
III. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô									
63	19301020	Nguyễn Văn Hiền	23/11/2000	Nam Định	Nam	Kinh	2.68	Khá	
64	19301028	Nguyễn Trần Hồng Phước	28/10/2001	Bình Phước	Nam	Kinh	2.48	Trung bình	



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Cao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG BÁC SĨ THỦ Y HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC - ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
	Ngành Thú y								
1	20310001	Nguyễn Phước An	27/12/1970	Quảng Nam	Nam	Kinh	3.26	Giỏi	
2	20310002	Nguyễn Bảo Anh	27/11/1983	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.75	Xuất sắc	
3	20310003	Trần Văn Công	29/05/1974	Thái Bình	Nam	Kinh	3.24	Giỏi	
4	20310004	Trần Quốc Cường	10/8/1995	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.58	Giỏi	
5	20310005	Vũ Đình Cường	20/09/1984	Thái Bình	Nam	Kinh	3.56	Giỏi	
6	20310007	Lương Quốc Cường	7/5/1992	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.49	Giỏi	
7	20310008	Lê Bá Đạt	29/09/1991	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.66	Xuất sắc	
8	20310009	Nguyễn Khắc Đông	20/02/1983	Bình Định	Nam	Kinh	3.62	Xuất sắc	
9	20310010	Phạm Châu Giang	26/02/1994	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.48	Giỏi	
10	20310011	Bùi Xuân Giáp	11/10/1994	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	3.50	Giỏi	
11	20310012	Bùi Xuân Hậu	21/01/1990	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	3.62	Xuất sắc	
12	20310013	Nguyễn Vũ Hiệp	19/09/1999	Đắk Nông	Nam	Kinh	3.45	Giỏi	
13	20310014	Nguyễn Huy Hoàng	20/04/1984	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.66	Xuất sắc	
14	20310015	Bùi Quốc Hùng	17/06/1988	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	3.61	Xuất sắc	
15	20310017	Lê Thị Hương	19/05/1985	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	3.40	Giỏi	
16	20310018	Trần Thị Thúy Hường	19/06/1982	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	3.53	Giỏi	
17	20310019	Mai Văn Khải	21/04/1987	Nam Định	Nam	Kinh	3.35	Giỏi	
18	20310020	Trịnh Thị Kim Liên	3/5/1990	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	3.65	Xuất sắc	
19	20310021	Phạm Văn Linh	18/04/1999	Nghệ An	Nam	Kinh	3.51	Giỏi	
20	20310022	Đào Ngọc Long	25/11/1996	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.59	Giỏi	
21	20310023	Nguyễn Thị Trà My	15/02/1992	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	3.86	Xuất sắc	
22	20310025	Nguyễn Thị Oanh	20/02/1986	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	3.61	Xuất sắc	
23	20310026	Nguyễn Hồng Phụng	30/09/1984	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.33	Giỏi	
24	20310027	Nguyễn Tấn Phước	24/06/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	3.50	Giỏi	
25	20310028	Nguyễn Đình Quốc	4/4/1983	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.39	Giỏi	
26	20310029	Đào Thị Thu Trang	8/10/1986	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	3.70	Xuất sắc	
27	20310030	Nguyễn Trí	22/06/1999	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.69	Xuất sắc	
28	20310031	Nguyễn Minh Tuyển	11/3/1996	Đắk Lắk	Nam	Kinh	3.62	Xuất sắc	
29	20310032	Phạm Thị Thùy Uyên	17/04/1990	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	3.80	Xuất sắc	
30	20310033	Nguyễn Thế Văn	12/2/1985	Thanh Hóa	Nam	Kinh	3.58	Giỏi	
31	20310034	Đinh Văn Vượng	9/2/1979	Nam Định	Nam	Kinh	3.41	Giỏi	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Cao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC - ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
	Ngành Kinh tế								
1	21317001	Lâm Kim Thu Ba	26/8/1990	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.04	Khá	
2	21317002	Quách Long Dũng	08/11/1988	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.03	Khá	
3	21317004	Nguyễn Trường Giang	25/5/1966	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.89	Khá	
4	21317005	Bùi Hoàng Giang	16/3/1993	Đồng Tháp	Nam	Kinh	2.92	Khá	
5	21317007	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/11/1993	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.08	Khá	
6	21317009	Nguyễn Thị Thu Hương	15/01/1988	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.50	Giỏi	
7	21317010	Đoàn Thị Thùy Linh	25/6/1987	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.22	Giỏi	
8	21317012	Bùi Nguyễn Thanh Nhà	26/11/1994	TP.HCM	Nữ	Kinh	3.11	Khá	
9	21317013	Nguyễn Thị Ngọc Nhớ	30/10/1986	Bến Tre	Nữ	Kinh	3.14	Khá	
10	21317014	Phan Thị Tuyết Nhung	01/3/1985	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.34	Giỏi	
11	21317015	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01/01/1985	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	2.97	Khá	
12	21317016	Đặng Thị Nu	01/01/1987	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.12	Khá	
13	21317017	Nguyễn Minh Phúc	25/6/1987	Đồng Tháp	Nam	Kinh	3.11	Khá	
14	21317018	Lâm Thị Trúc Phương	22/01/1993	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.21	Giỏi	
15	21317019	Lâm Kim Thảo	08/6/1991	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.00	Khá	
16	21317020	Mai Xuân Trang	03/7/1996	An Giang	Nữ	Kinh	3.03	Khá	
17	21317021	Văn Thị Kim Tuyền	20/02/1991	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.07	Khá	
18	21317023	Lê Thị Tiểu Yến	25/4/1997	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	3.07	Khá	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi